

ng nghiệp vụ Cao su trực thuộc Tổng công ty Cao su Việt Nam.

Trường Trung học Kỹ thuật nghiệp vụ Cao su là đơn vị sự nghiệp đào tạo, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, kinh phí hoạt động do Nhà nước và Tổng công ty Cao su Việt Nam cấp. Được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước.

Trụ sở của Trường đặt tại thị xã Đồng Xoài - tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Trường có nhiệm vụ chủ yếu sau đây:

1. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trung học kỹ thuật và kinh tế.

2. Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ và nâng bậc công nhân kỹ thuật.

3. Tham gia nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật liên quan đến nội dung đào tạo của Trường và chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật vào phục vụ sản xuất.

4. Liên kết và hợp tác với các tổ chức: Cơ sở đào tạo, nghiên cứu, sản xuất kinh doanh trong nước và ngoài nước để kết hợp đào tạo với sản xuất.

5. Quản lý tổ chức, nhân sự và tài sản của Trường theo phân cấp quản lý của Bộ và quy định chung của Nhà nước.

Điều 3. Ngành nghề đào tạo:

1. Hệ Trung học: Các ngành đào tạo:

- Ngành trồng trọt, mã số 14-01.
- Ngành hạch toán kế toán, mã số 20-04.
- Ngành chế biến cao su.
- Ngành điện công nghiệp và dân dụng 06-03.
- Ngành kinh doanh ở cơ sở sản xuất, mã số 20-01.

Trước mắt Trường Trung học Kỹ thuật nghiệp vụ Cao su đào tạo 3 ngành: ngành trồng trọt, ngành hạch toán kế toán và ngành chế biến cao su.

Đối với ngành chế biến cao su, nhà trường được mở đào tạo một khóa thí điểm, sau đó tiến hành tổng kết, đánh giá và báo cáo Bộ Nông nghiệp và

Phát triển nông thôn, Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét quyết định.

2. Hệ dạy nghề: Giữ nguyên các nghề Trường đang đào tạo.

Tổng công ty Cao su Việt Nam tăng cường cơ sở vật chất, cán bộ giáo viên cho Trường để đảm bảo chất lượng đào tạo các ngành nghề mới.

Điều 4. Tổ chức của Trường từng bước thực hiện theo đúng Điều lệ Trường trung học chuyên nghiệp do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành tại Quyết định số 24/2000/QĐ-BGDĐT ngày 11 tháng 7 năm 2000.

Các chức vụ lãnh đạo Trường và trong Trường được bổ nhiệm căn cứ vào tiêu chuẩn, quy trình và thủ tục do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng Giám đốc Tổng công ty Cao su Việt Nam, Hiệu trưởng Trường Trung học Kỹ thuật nghiệp vụ Cao su, Thủ trưởng đơn vị có liên quan thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp
và Phát triển nông thôn

Thủ trưởng

NGÔ THẾ DÂN

THÔNG TƯ số 112/2000/TT-BNN-XDCB
ngày 06/11/2000 hướng dẫn lập và
điều chỉnh dự toán các công trình
xây dựng cơ bản thuộc Bộ Nông
ng nghiệp và Phát triển nông thôn
quản lý.

Căn cứ Thông tư số 02/2000/TT-BXD ngày 19/5/2000 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn điều chỉnh dự toán công trình xây dựng cơ bản;

Căn cứ văn bản thỏa thuận của Bộ Xây dựng số 1929/BXD-VKT ngày 19/10/2000 về việc thỏa thuận hướng dẫn lập và điều chỉnh dự toán các

công trình xây dựng cơ bản thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý;

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn cụ thể việc lập và điều chỉnh một số khoản mục dự toán xây dựng cơ bản các công trình thuộc Bộ quản lý như sau:

I. PHẠM VI ÁP DỤNG

Thông tư này hướng dẫn điều chỉnh dự toán chi phí nhân công và máy thi công công trình xây dựng cơ bản và chi phí khảo sát công trình thủy lợi thuộc phạm vi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý, trên cơ sở Thông tư số 02/2000/TT-BXD ngày 19/5/2000 của Bộ Xây dựng. Riêng các mục I.1.c, I.1.d (thuộc chi phí nhân công) và mục I.3 (thuộc chi phí chung, thu nhập chịu thuế tính trước và thuế giá trị gia tăng) chỉ hướng dẫn làm căn cứ để lập dự toán công trình xây dựng cơ bản, không thuộc phạm vi điều chỉnh dự toán.

II. ĐIỀU CHỈNH GIÁ TRỊ DỰ TOÁN XÂY LẮP

Ngoài những quy định chung được thực hiện theo hướng dẫn trong Thông tư số 02/2000/TT-BXD ngày 19/5/2000 của Bộ Xây dựng, Thông tư này chỉ hướng dẫn thêm việc điều chỉnh giá dự toán xây lắp công trình xây dựng cơ bản có áp dụng một số định mức, đơn giá chuyên ngành do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành.

1. Điều chỉnh chi phí nhân công:

a) Chi phí nhân công trong đơn giá xây dựng cơ bản hiện hành của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là đơn giá địa phương) được điều chỉnh với hệ số $K_{NC} = 1,25$ lần.

b) Chi phí nhân công trong Định mức dự toán và đơn giá khoan phụt xử lý công trình thủy lợi tại Quyết định số 220/1998/QĐ-BNN-XDCB ngày 30/12/1998 do Bộ Nông nghiệp và Phát triển

nông thôn ban hành, được tính hệ số điều chỉnh: $K_{NC} = 1,25$ lần.

c) Các công trình lập dự toán xây dựng cơ bản theo đơn giá địa phương và của Bộ ban hành, nếu được hưởng thêm các chế độ chính sách khác do cấp có thẩm quyền quy định, hoặc các khoản phụ cấp cao hơn mức tính trong các tập đơn giá của địa phương, thì được bổ sung các khoản này vào chi phí nhân công theo hướng dẫn tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 02/2000/TT-BXD ngày 19/5/2000 của Bộ Xây dựng.

d) Công trình, loại công tác được hưởng các nhóm lương I, II, III, IV thuộc thang lương A6 - Xây dựng cơ bản ban hành theo Nghị định số 26/CP ngày 23/5/1993 của Chính phủ, khi lập dự toán chi phí nhân công thuộc loại nào, được tính theo hệ tiền lương do tập đơn giá đó quy định.

Riêng đối tượng lao động thi công xây dựng một số hạng mục công trình thủy lợi được áp dụng theo văn bản thỏa thuận của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội số 915/LĐTĐBXH-TL ngày 31/3/2000 như sau:

Số thứ tự	Đối tượng	Nhóm mức lương
1	Đào đắp đất thủ công trên các công trình thủy lợi: kênh mương tưới, tiêu, đê sông, đê biển, kè.	I
2	Xây dựng các công trình trên kênh tưới, kênh tiêu.	II
3	- Xây dựng công trình thủy điện, đầu mối thủy lợi, cầu máng, cống dưới đê, công trình kè, mỏ hàn; - Xây dựng xi phông, tụy nen thủy lợi; - Lắp đặt thiết bị, cơ khí thủy lợi.	III

2. Điều chỉnh chi phí máy thi công:

a) Chi phí máy thi công trong dự toán xây lắp công trình xây dựng, lập theo đơn giá địa phương, được điều chỉnh với hệ số $K_{MTC} = 1,04$ lần.

b) Chi phí giá dự toán ca máy, thiết bị chuyên ngành tại Quyết định số 27/1999/QĐ-BNN-ĐTXD ngày 03/2/1999 về việc ban hành giá dự toán ca máy, thiết bị chuyên ngành và định mức năng suất tầu hút bùn Beaver300Cv, Beaver600Cv, Beaver1600Cv, Beaver3800Cv, được tính hệ số điều chỉnh sau:

- Xăng cạp có dung tích $0,65 \text{ m}^3 \div 1,25 \text{ m}^3$, hệ số điều chỉnh 1,04 lần.

- Tầu hút bùn loại HB công suất $\leq 300\text{Cv}$, hệ số điều chỉnh 1,05 lần.

- Tầu hút bùn loại HF900, hệ số điều chỉnh 1,04 lần.

- Tầu hút bùn loại Beaver 300Cv ÷ 3800Cv, hệ số điều chỉnh 1,03 lần.

c) Chi phí máy thi công chuyên ngành tại Quyết định số 220/1998/QĐ-BNN-XDCB ngày 30/12/1998, về định mức dự toán và đơn giá khoan phụt xử lý công trình thủy lợi, được tính hệ số điều chỉnh: $K = 1,04$ lần.

3. Chi phí chung, thu nhập chịu thuế tính trước và thuế giá trị gia tăng:

a) Chi phí chung và thu nhập chịu thuế tính trước theo Phụ lục 2 của Thông tư số 09/2000/TT-BXD ngày 17/7/2000 của Bộ Xây dựng. Thuế giá trị gia tăng thực hiện theo quy định hiện hành.

b) Trường hợp công trình hoặc loại công tác xây lắp có sử dụng lao động nghĩa vụ, thực hiện theo Thông tư số 181/1999/TT-BNN-XDCB ngày 30/12/1999 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đã được Bộ Xây dựng thỏa thuận tại Văn bản số 3174/BXD-VKT ngày 06/12/1999; trong đó quy định:

- Chi phí chung 15% chi phí nhân công;

- Thu nhập chịu thuế tính trước 3,5% chi phí trực tiếp và chi phí chung;

- Không tính thuế giá trị gia tăng đối với khối lượng xây dựng cơ bản để duy tu, sửa chữa, xây dựng các công trình thủy lợi, được thực hiện bằng nguồn vốn đóng góp của nhân dân hoặc vốn viện

trợ nhân đạo, kể cả trường hợp được Nhà nước cấp hỗ trợ một phần vốn không quá 30% tổng số vốn thực chi cho công trình (theo văn bản thỏa thuận của Tổng cục Thuế - Bộ Tài chính số 7285-TCT/NV7 ngày 16/12/1999).

III. ĐIỀU CHỈNH CHI PHÍ KHÁC TRONG TỔNG DỰ TOÁN CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

1. Điều chỉnh dự toán chi phí khảo sát xây dựng:

Dự toán chi phí khảo sát xây dựng trước thuế được xác định trên cơ sở định mức dự toán khảo sát xây dựng ban hành theo Quyết định số 177/BXD-VKT ngày 17/7/1995 và Thông tư hướng dẫn số 22/BXD-VKT ngày 17/7/1995 của Bộ Xây dựng được điều chỉnh với hệ số $K_{KS} = 1,08$ lần.

Đơn giá khảo sát công trình thủy lợi ban hành theo Quyết định số 2705/NN-ĐTXD-QĐ ngày 18/10/1997 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, được điều chỉnh với hệ số $K_{KS} = 1,08$ lần; hệ số điều chỉnh này chỉ áp dụng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2000. Việc xây dựng đơn giá khảo sát mới để áp dụng kể từ ngày 01 tháng 1 năm 2001 căn cứ theo Thông tư hướng dẫn việc lập đơn giá khảo sát và quản lý chi phí khảo sát xây dựng số 07/2000/TT-BXD ngày 12/7/2000 của Bộ Xây dựng.

2. Điều chỉnh các chi phí tư vấn và xây dựng; chi phí thiết kế công trình xây dựng; chi phí Ban quản lý dự án:

Thực hiện theo hướng dẫn trong Thông tư số 02/2000/TT-BXD ngày 19/5/2000 của Bộ Xây dựng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

IV.1. Những trường hợp không được điều chỉnh dự toán theo Thông tư này:

1. Những dự án đầu tư thực hiện trong năm 2000 áp dụng phương thức đấu thầu "hợp đồng trọn gói".

2. Những khối lượng công tác thực hiện sau ngày 01 tháng 1 năm 2000 đã hoàn thành việc nghiệm thu thanh toán, hoặc đã được quyết toán công trình.

3. Những khối lượng chỉ định, hoặc gói thầu thực hiện theo phương thức hợp đồng có điều chỉnh giá, có tiến độ xây dựng dưới 12 tháng (đối với gói thầu vốn vay: ADB, WB... có quy định riêng) và đã thực hiện từ năm 1999 thì phần khối lượng còn lại chuyển sang năm 2000 cũng không được điều chỉnh giá.

4. Đối với dự án thực hiện đấu thầu quốc tế trong nước, các dự án do nhà thầu nước ngoài đang thi công tại Việt Nam.

IV.2. Những trường hợp được điều chỉnh dự toán theo Thông tư này và cách tính điều chỉnh giá dự toán:

1. Những trường hợp được điều chỉnh dự toán:

- Những khối lượng chỉ định thầu, hoặc gói thầu thực hiện phương thức hợp đồng có điều chỉnh giá, có tiến độ thi công trên 12 tháng còn lại của năm trước chuyển tiếp sang năm 2000, hoặc được quyết định trúng thầu (hay chỉ định thầu) trong quý I năm 2000 thì chỉ điều chỉnh cho khối lượng thực hiện từ tháng thứ 13 trở đi (đối với gói thầu vốn vay: ADB, WB... thời gian cho phép điều chỉnh giá theo quy định trong quyết định trúng thầu và hợp đồng).

- Đối với những công trình, hạng mục công trình đã được cấp quyết định đầu tư phê duyệt tổng dự toán, dự toán, nhưng chưa hoặc đang tổ chức đấu thầu hay chỉ định thầu, thì chủ đầu tư phải điều chỉnh lại tổng dự toán, dự toán theo hướng dẫn của Thông tư này để trình cấp quyết định đầu tư phê duyệt lại.

2. Cách tính điều chỉnh giá dự toán:

- Trường hợp giá chỉ định thầu hoặc giá bỏ thầu không có đơn giá chi tiết thì được tính chuyển đổi từ đơn giá của địa phương (hoặc giá công trình) tương ứng sang đơn giá trúng thầu (có phụ lục hướng dẫn kèm theo Thông tư này).

- Trường hợp giá chỉ định thầu hoặc giá bỏ thầu có đơn giá chi tiết thì tính trực tiếp như Thông tư đã quy định.

3. Khi trình dự toán điều chỉnh hoặc điều chỉnh giá chỉ định thầu, bổ sung giá trúng thầu theo quy định trên, cần kèm theo các dự toán đã được duyệt, các quyết định chỉ định thầu và trúng thầu có kèm theo giá, biên bản nghiệm thu, thanh toán các kỳ, khối lượng cần điều chỉnh giá, đồng thời có ý kiến xác nhận của Kho bạc Nhà nước về kết quả thanh toán.

IV.3. Hiệu lực thi hành.

Việc điều chỉnh dự toán công trình xây dựng cơ bản theo hướng dẫn của Thông tư này áp dụng thống nhất trong toàn ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn từ ngày 01 tháng 1 năm 2000.

Nhận được Thông tư này, yêu cầu các Chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án và các đơn vị tư vấn rà soát ngay những khối lượng công việc thuộc phạm vi có thể điều chỉnh và chia làm hai loại:

- Loại khi điều chỉnh không làm tăng giá trị tổng dự toán đã được duyệt.

- Loại khi điều chỉnh làm tăng tổng dự toán và vượt vốn đầu tư năm 2000. Trường hợp này, Chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án cùng với đơn vị tư vấn báo cáo tổng hợp về Bộ, kèm theo các biện pháp xử lý. Sau khi đề nghị được chấp thuận, Bộ cho phép triển khai thủ tục điều chỉnh đối với từng đối tượng cụ thể.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề gì vướng mắc, đề nghị các chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án và các đơn vị gửi văn bản phản ánh về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để xem xét giải quyết./.

KT. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp
và Phát triển nông thôn
Thư trưởng

PHẠM HỒNG GIANG

Phụ lục

HƯỚNG DẪN CÁCH TÍNH CHUYỂN ĐỔI TỪ ĐƠN GIÁ ĐỊA PHƯƠNG
(HOẶC ĐƠN GIÁ CÔNG TRÌNH) SANG ĐƠN GIÁ TRÚNG THẦU

Áp dụng cho đơn giá trúng thầu không có đơn giá chi tiết đối với công trình thủy lợi

Thứ tự	Hạng mục công việc	Đơn vị	Đơn giá của địa phương				Đơn giá của địa phương đã tính các hệ số			Cộng đơn giá của địa phương đã tính các hệ số	Đơn giá trúng thầu	Chuyển đổi đơn giá chi tiết trúng thầu từ cơ sở đơn giá địa phương			
			Mã hiệu	Vật liệu	Nhân công	Máy	Vật liệu	Nhân công	Máy			Vật liệu	Nhân công	Máy	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
1	Đất đào	m ³	BC.1542		80.68	5.838		80,68 x K4	5.838 x K5	Cột (8+9+10)	5.200	(12)x(8)/(11)	(12)x(9)/(11)	(12)x(10)/(11)	
2	Bê tông M200	m ³	HA.1213	354.153	20.357	12.480	354.153 x K1	20.357 x K2	12.480 x K3	Cột (8+9+10)	35.000	(12)x(8)/(11)	(12)x(9)/(11)	(12)x(10)/(11)	
Ví dụ cách tính:															
1	Đất đào	m ³	BC.1542		80.68	5.838			121	5.960	6.081	5.200	0	103	5.097
2	Bê tông M200	m ³	HA.1213	354.153	20.357	12.480	359.920	33.929	12.683	406.533	350.000	309.870	29.211	10.919	
Cộng												309.870	29.314	16.016	

Chi phí được bù: Nhân công: 29.314 x 25% = 7.329 đồng; Máy: 16.016 x 4% = 641 đồng;

Tổng cộng được bù: 7.329 + 641 = 7.970 đồng.

Ghi chú: Cột 2 là loại công việc có trong đơn giá trúng thầu chuyển sang tương ứng với đơn giá địa phương.

Cột 4 Mã hiệu tương ứng trong đơn giá địa phương.

Cột 5, 6, 7: Giá trị trong đơn giá của địa phương.

Cột 8, 9, 10: Đơn giá tính với hệ số tổng hợp (K1, K2, K3, K4, K5) tại thời điểm bỏ thầu được chế độ quy định.

Những khối lượng trúng thầu từ 1998 trở về trước hệ số K được tính như sau:

K1 = Hệ số vật liệu = 1,055 x 1,05/1,09 (1,055 là tính thu nhập chịu thuế tính trước 5,5%, 1,05 là thuế giá trị gia tăng 5%, 1,09 là thuế trước đây).

K2 = Hệ số nhân công xây lắp = 1,055 x 1,64 x 1,05/1,09 (1,64 là tính chi phí chung cho nhân công xây lắp 64%. Các hệ số khác như trên).

K3 = Hệ số máy = 1,055 x 1,05/1,09. Các hệ số khác như trên.

K4 = Hệ số nhân công làm đất = 1,51 x 1,05 x 1,05/1,11 (1,51 là tính chi phí chung cho công nhân làm đất 51%, 1,11 thuế trước đây 11%, các hệ số khác như trên).

K5 = Hệ số máy làm đất = 1,05 x 1,05/1,08 (1,08 là tính thuế trước đây 8%, các hệ số khác như trên).

Những khối lượng trúng thầu từ năm 1999 trở về sau, cách tính như trên, nhưng bỏ các hệ số giảm 1,09, 1,11, 1,08.

Trường hợp ở tại thời điểm trúng thầu theo đơn giá của địa phương được tính vào đơn giá như bù, trừ vật liệu, hệ số nhân công, và số phụ cấp vv... thì áp dụng cách tính như trên, đưa vào giá cho đủ theo quy định.